

**PHƯƠNG ÁN  
SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2020 - 2021**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2019 - 2020**

**1. Kết quả thực hiện về diện tích, năng suất, sản lượng**

- Tổng diện tích gieo trồng đạt 11.411,4 ha, giảm 1.021 ha so cùng kỳ (vụ Chiêm xuân 2018-2019: 12.432,4 ha), đạt 92,8% kế hoạch (KH 12.300 ha). Diện tích, năng suất một số cây trồng chính:

+ Cây lúa: 9.696,39 ha, NSBQ đạt 65,7 tạ/ha (giảm 0,8 tạ so với cùng kỳ), sản lượng 63.702 tấn.

+ Cây ngô: 282,7ha, NSBQ đạt 45,59 tạ/ha, sản lượng 1.288,83 tấn.

+ Cây lạc: 110,35ha, NSBQ đạt 21,4 tạ/ha, sản lượng 236,15 tấn.

+ Cây Ót: 58,97 ha, NSBQ đạt 172 tạ/ha, sản lượng 1.014,3 tấn.

\* Tổng sản lượng lương thực vụ Chiêm xuân 2019 - 2020 đạt 64.991 tấn, giảm 3.374 tấn so với cùng kỳ (vụ Chiêm xuân năm 2018 - 2019 đạt 68.365 tấn).

**2. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Chiêm Xuân 2019 - 2020**

**2.1. Kết quả đạt được**

- Sản xuất vụ Chiêm Xuân 2019-2020 diễn ra trong điều kiện thuận lợi về nguồn nước, chủ động về giống; nhiều ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và các tiêu chuẩn sản xuất an toàn được áp dụng vào sản xuất. Các loại cây trồng khác có sự chuyển dịch theo hướng sản xuất tập trung quy mô lớn và nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích; nhiều đối tượng cây trồng có thị trường tiêu thụ ổn định được đưa vào gieo trồng, nhất là các cây trồng thuộc nhóm rau, hoa, dưa chuột, dưa kim hoàng hậu...

- Hầu hết các loại cây trồng đều sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao và tương đối đồng đều giữa các vùng. Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng tiếp tục chuyển đổi theo hướng tích cực. Thời vụ tương đối đảm bảo, phần lớn diện tích lúa trở vào khoảng thời gian từ 25/4 đến 5/5 và thu hoạch xong toàn bộ diện tích trước 30/6. Chủ yếu gieo cấy trà Xuân muộn, được bố trí bằng các giống có năng suất cao và chất lượng khá.

- Công tác thu hút doanh nghiệp, tích tụ, tập trung đất đai, liên kết sản xuất theo chuỗi hoặc bao tiêu sản phẩm nông sản được quan tâm, mở rộng: Vụ Chiêm Xuân 2020, toàn huyện đã tổ chức sản xuất theo mô hình liên kết các loại cây trồng với diện tích 285,8 ha (cây lúa 235,8 ha, cây ớt 50ha). Trên địa bàn huyện đã có nhiều doanh nghiệp, HTX dịch vụ Nông nghiệp và nhiều hộ gia đình cá nhân đã mạnh dạn đầu tư tích tụ, tập trung đất đai qua các hình thức thuê đất,

mượn đất, chuyển nhượng đất của nhân dân để sản xuất với quy mô lớn như: Công ty Vân Sơn (Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn); HTX DV Nông nghiệp Thọ Phú, hộ ông Đào Công Dũng (xã An Nông)... Các Hợp tác xã đã đầu mối ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm trồng trọt với các doanh nghiệp như Công ty CPTM Sao Khuê, Công ty TNHH Tinh Cầm, Công ty giống cây trồng Trung ương... Một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã triển khai thực hiện như:

+ Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới: 12.000 m<sup>2</sup> (xã Tiến Nông 7.000 m<sup>2</sup>, xã Dân Lý 5.000 m<sup>2</sup>).

+ Mô hình trồng dưa trong nhà màng 7.000 m<sup>2</sup>: Vân Sơn 5.000 m<sup>2</sup>; Minh Sơn 2.000 m<sup>2</sup>.

+ Mô hình trồng cây mít Thái Lan 5 ha, trên đất đồi theo hướng công nghệ cao tại xã Hợp Lý.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển đổi diện tích trồng lúa sang trồng các cây trồng khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản được quan tâm chỉ đạo. Năm 2020 toàn huyện chuyển đổi được 405,2ha (Ngô: 42,2ha, Mía: 0,88ha, Cây ăn quả: 53,4 ha, Cây thức ăn gia súc: 24,6ha, Cây cảnh: 62,6ha, Lạc 3ha, Rau màu: 52,7ha, Cây hàng năm khác: 28,5ha, Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: 109ha, Cây ốt: 28,3 ha), đạt 56,7% kế hoạch huyện giao (KH: 715 ha).

- Cơ giới hóa trong sản xuất lúa tiếp tục được quan tâm khuyến khích ứng dụng rộng rãi (năm 2020 tiếp tục hỗ trợ theo cơ chế của huyện 20 máy cấy, 5 cơ sở mạ khay, nâng tổng số máy cấy toàn huyện có 94 cái, 34 cơ sở mạ khay). Công tác cơ giới hóa đáp ứng trong sản xuất lúa khâu làm đất đạt 100%, khâu gieo cấy đạt 30%, khâu thu hoạch đạt 90%; đối với các cây trồng khác khâu làm đất đã đạt khoảng 98%. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất tiếp tục được thực hiện như: Sử dụng phân bón mới có chất lượng tốt, sử dụng mạ khay cấy máy, chăm bón tập trung, kiểm soát sâu bệnh hại chặt chẽ đã giúp cho cây lúa sinh trưởng phát triển tốt, đảm bảo năng suất và chất lượng.

- Công tác quản lý vật tư nông nghiệp được tăng cường, chưa phát hiện tình trạng buôn bán giống, thuốc bảo vệ thực vật giả. Số lượng, chủng loại vật tư nông nghiệp cơ bản đáp ứng đầy đủ, kịp thời phục vụ sản xuất đảm bảo chất lượng, số lượng.

- Công tác điều tra, phát hiện sớm, dự báo chính xác các đối tượng sâu bệnh và có biện pháp hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ kịp thời nên không có dịch hại lớn gây thiệt hại cho cây trồng, sử dụng ít thuốc bảo vệ thực vật, giảm chi phí góp phần bảo vệ môi trường, tăng năng suất, sản lượng cây trồng vụ Chiêm xuân.

## **2.2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vụ Chiêm xuân 2019 - 2020 vẫn còn một số mặt hạn chế:

- Diễn biến bất thường của thời tiết: Ngày mùng 1 tết Nguyên đán đã xảy ra mưa đá, giông lốc, đợt rét đậm tuy không kéo dài nhưng xuất hiện nhiều lần từ tháng 2 sang đến đầu tháng 4 làm cho quá trình sinh trưởng phát triển của cây lúa kéo dài, thời gian thu hoạch muộn hơn so với lịch thời vụ từ 7-10 ngày. Như vậy, trong vụ Chiêm xuân năm 2019 - 2020, chúng ta nhận thấy, biến đổi khí hậu ngày càng rõ hơn và có những diễn biến bất thường.

- Trong chỉ đạo, điều hành ở một số xã hiệu quả chưa cao, nhất là việc chỉ đạo thời vụ gieo trồng; một số xã chỉ đạo chưa quyết liệt nên để nhân dân gieo cấy chưa đúng lịch thời vụ, còn hiện tượng gieo cấy sớm hơn quy định, tình trạng cây trước thời vụ vẫn diễn ra. Đã có 23 xã, thị trấn bị phê bình trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát ảnh hưởng nặng nề đến nhiều mặt hàng xuất - nhập khẩu bị hạn chế lưu thông, trong đó có các mặt hàng liên quan đến sản xuất nông nghiệp của huyện bị ảnh hưởng lớn đó là các loại nông sản xuất khẩu như cây Ớt không xuất sang Trung Quốc nên giá thành giảm, ảnh hưởng tâm lý của người sản xuất.

- Sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa hình thành được nhiều chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ bền vững; phong trào xây dựng cánh đồng mẫu lớn và liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa nông dân với các doanh nghiệp còn hạn chế; sản xuất hàng hóa vẫn chưa thực sự rõ nét, nhất là đối với các loại cây trồng chủ lực như lúa, ngô...

- Mức độ đầu tư cho phát triển nông nghiệp của nhà nước và doanh nghiệp để phát triển trồng trọt còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp cùng vào liên kết sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Năng lực dự báo xu thế phát triển sản xuất còn hạn chế, vai trò của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp ở một số địa phương chưa được phát huy nhất là việc tổ chức sản xuất, tìm kiếm thị trường.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2020 - 2021**

#### **I. Nhận định về thời tiết khí hậu**

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, dự báo hiện tượng ENSO đang ở trạng thái La nina sẽ diễn ra vào các tháng cuối năm 2020 và đầu năm 2021, sẽ có từ 28 - 30 đợt không khí lạnh ảnh hưởng tới khu vực Đông Bắc với nhiều đợt rét đậm, rét hại kéo dài.

Nhiệt độ trung bình các tỉnh phía Bắc từ tháng 11/2020 đến tháng 4/2021 phổ biến ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN, có khoảng 18 - 20 đợt không khí lạnh, riêng từ tháng 12/2020 - 02/2021 nhiệt độ trung bình ở khu vực Bắc Trung Bộ thấp hơn TBNN. Trong vụ Chiêm Xuân 2020 - 2021 rét có xu hướng xuất hiện sớm hơn so với trung bình, các đợt rét đậm, rét hại có khả năng tập trung trong tháng 12/2020 đến tháng 02/2021. Nhiều khả năng sẽ xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại kéo dài từ 7-10 ngày. Như vậy vụ Chiêm Xuân tới sẽ là vụ

đông lạnh hơn so vụ Chiêm Xuân trước, rét đậm rét hại sẽ đến sớm trùng giai đoạn gieo mạ, cấy lúa; giữa vụ và cuối vụ, hạn cục bộ có thể xảy ra, nhất là một số vùng cuối kênh và một số khu vực trạm bơm lẻ. Mặt khác, cần đề phòng gió Tây Nam khô nóng xuất hiện sớm, làm nhiệt độ tăng cao ở thời điểm lúa trổ.

## **II. Một số thuận lợi, khó khăn**

### **1. Thuận lợi**

- Thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp tạo khí thế mới trong thi đua phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành trồng trọt nói riêng. Do đó sản xuất nông nghiệp tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến huyện, xã; sự tham gia của các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và các doanh nghiệp cùng với các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp là động lực cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất.

- Các cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi như: Trạm bơm tưới, bơm tiêu, hồ đập đã được quan tâm đầu tư xây dựng mới và tu bổ nâng cấp; giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng đã và đang được xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả; các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh tiếp tục được ứng dụng trên địa bàn; cơ giới hóa trong sản xuất đang được áp dụng rộng rãi, có chiều hướng phát triển tích cực, phục vụ sản xuất có hiệu quả.

- Các loại giống mới có năng suất, chất lượng, giá cả phù hợp đã được sản xuất trong nước góp phần giảm áp lực nguồn giống nhập khẩu từ Trung Quốc.

### **2. Khó khăn**

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục gây khó khăn lớn cho sản xuất vụ Chiêm xuân 2020 - 2021. Dịch bệnh diễn biến khó lường, đặc biệt là đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

- Lao động trong nông nghiệp thiếu hụt, nhất là vào các thời điểm tiếp giáp mùa vụ đòi hỏi khối lượng công việc nhiều và khẩn trương, cường độ lao động cao gây nhiều khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

- Tâm lý của người dân ở một số địa phương vẫn thích cấy sớm, lấy thời điểm tết âm lịch là căn cứ để gieo cấy mà không quan tâm đến biến đổi khí hậu, tiết lập xuân, thường mong muốn cấy xong trước tết, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành.

- Sâu bệnh hại cây trồng diễn biến phức tạp, đa dạng; một số đối tượng nguy hiểm có nguy cơ gây hại cao như: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, rầy các loại, sâu keo màu thu trên ngô...làm giảm năng suất, chất lượng cây trồng.

## **II. Mục tiêu sản xuất vụ Chiêm Xuân 2020 - 2021**

### **1. Diện tích**

\* Diện tích gieo trồng đạt 11.670 ha, sản lượng lương thực đạt khoảng 65.283 tấn. Mục tiêu sản xuất một số cây trồng chính như sau:

- Cây màu: Tổng diện tích 1.870 ha, trong đó:

- + Cây ngô: 100 ha, năng suất 45 tạ/ha.
- + Cây TAGS: 200 ha, năng suất 130 tạ/ha.
- + Rau màu và các cây hàng năm khác: 1.570 ha.
- Cây lúa vụ Chiêm Xuân gieo cấy 9.500 ha (trà xuân chính 1.000ha, xuân muộn 8.500 ha, diện tích lúa lai 5.700 ha chiếm khoảng 60% diện tích), năng suất đạt 65 tạ/ha, sản lượng đạt 61.750 tấn.
- Cây mía: 300 ha, năng suất bình quân đạt từ 57 tấn/ha trở lên.
- \* Mục tiêu chuyển đổi diện tích từ trồng lúa sang trồng cây khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản năm 2021 là 465ha, các xã vận dụng chuyển đổi linh hoạt để hoàn thành mục tiêu tổng thể toàn huyện.
- \* Chỉ đạo tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn theo hướng công nghệ cao đạt 250ha (Trồng trọt 170 ha, chăn nuôi 20 ha, lâm nghiệp 60 ha);  
(có phụ biểu chi tiết kèm theo)

## 2. Về cơ cấu giống và thời vụ

Chỉ đạo thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống đảm bảo tính tích hợp theo chuỗi với lúa Mùa sớm và vụ Đông; tập trung mọi nguồn lực để gieo trồng đảm bảo diện tích theo kế hoạch. Quan điểm chỉ đạo là: tăng diện tích trà Xuân muộn, ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao, hạn chế giống dài ngày (chỉ bố trí giống dài ngày trên các chân đất đặc thù).

Lấy mốc thời điểm lúa trổ an toàn từ 20/4-10/5 (trong đó lúa trổ tập trung từ 25/4 đến 5/5), để làm căn cứ tính thời điểm gieo mạ phù hợp cho từng giống và từng trà lúa của địa phương. Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí giữa và cuối khung thời vụ. Hướng chung cần bố trí gọn từng trà, ở từng địa phương, mỗi trà tập trung gieo mạ trong khoảng 5-7 ngày.

- Cây lúa: Bố trí trà lúa xuân muộn là chủ lực, mở rộng diện tích lúa năng suất, chất lượng cao, ưu tiên sử dụng các giống có tính kháng với các loại sâu bệnh chủ yếu như đạo ôn, bạc lá, rầy nâu, rầy lưng trắng. Khuyến cáo, ưu tiên sử dụng giống lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, gạo ngon, hạt dài để tăng sản lượng và hiệu quả kinh tế. Khuyến cáo những giống lúa ngắn ngày, thời gian sinh trưởng dưới 135 ngày. Mỗi xã, thị trấn chỉ cơ cấu 3-4 giống chủ lực và 3-4 giống bổ sung. Nên bố trí 1-2 giống cùng trà, cùng xứ đồng để thuận lợi cho việc điều tiết nước tưới, chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch. Bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp để lúa trổ tập trung từ 25/4- 5/5.

+ Trà lúa Xuân chính vụ trên chân đất sâu trũng: Sử dụng giống X21 hoặc các giống tương đương, gieo mạ từ 25/12 - 30/12/2020, cấy khi mạ đạt 4-5 lá.

+ Trà lúa Xuân muộn trên các chân đất vằn trung bình, vằn cao chủ động nước: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng dưới 135 ngày. Thời vụ gieo mạ từ 15/01-25/01/2021, cấy khi mạ đạt từ 3,5- 4 lá; gồm các nhóm giống chính như sau:

+ Các giống lúa có thời gian sinh trưởng dài từ 130 ÷ 135 ngày như: VT404; Thái Xuyên111; Ly2099; C.Uu đa hệ số1; Thụy hương 308; VNR88, cần bố trí gieo mạ từ 15/1 đến 25/1/2021.

+ Các giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 125 ÷ 130 ngày như: Nhị ưu 86B, Phúc Thái 168; Đài Thơm 8; VNR88; HD9; Thiên Ưu 8; J02; Nếp N97; Nếp A sào. Gieo mạ từ 20 - 30/1/2021.

Đối với các giống cây trồng chưa được công nhận chính thức, nếu các doanh nghiệp muốn sản xuất thử trên địa bàn phải được UBND huyện đồng ý thì mới tiến hành khảo nghiệm hoặc sản xuất thử đúng quy định.

- Cây ngô: lựa chọn các giống có năng suất và chất lượng cao, kháng sâu bệnh; giống có hàm lượng protein cao, sinh khối lớn phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi; những giống ngô thực phẩm (ngô đường, ngô nếp,...) nhằm nâng cao chuỗi giá trị gia tăng trong sản xuất. Thời vụ gieo trồng tốt nhất xung quanh tiết lập xuân, khi đất đủ ẩm, gieo trồng kết thúc trước ngày 25/2.

*Yêu cầu các xã, thị trấn chỉ đạo cấy 100% xuân muộn xung quanh tiết lập Xuân, nếu đơn vị nào để nhân dân cấy quá sớm so với lịch thời vụ thì người đứng đầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.*

- Đối với cây rau màu: Chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như rau xuân hè, hoa, cây thức ăn gia súc... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây rau màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Ngoài thời vụ gieo trồng cần quan tâm đến tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

### **III. Một số giải pháp chủ yếu**

#### ***1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn***

Nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân; phân công, phân nhiệm cụ thể trong chỉ đạo sản xuất gắn với khen thưởng các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó cần phê bình các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, không sâu sát để xảy ra dịch bệnh hoặc các rủi ro khác do chủ quan dẫn đến kết quả sản xuất đạt thấp so với kế hoạch.

Các xã, thị trấn cần chủ động tổ chức triển khai kế hoạch, phương án sản xuất, xây dựng lịch thời vụ, cơ cấu giống theo sát phương án của huyện, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân sản xuất. Nội dung trọng tâm trong chỉ đạo sản xuất trồng trọt là thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi đất trồng lúa phù hợp với địa phương; rà soát, đánh giá lại các sản phẩm cụ thể, khuyến khích tích tụ ruộng đất cho sản xuất lớn; kêu gọi doanh nghiệp vào đầu tư liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

Các xã vùng hồ đập, vùng cuối kênh như: Vân Sơn, Hợp Thắng, Hợp Thành, Triệu Thành, Hợp Tiến, Khuyến Nông, Đồng Lợi...rà soát nguồn nước trong hồ và khả năng tưới của hệ thống kênh N15, C6, xây dựng phương án

chuyển đổi cây trồng cạn trên đất lúa để tiết kiệm nước và tăng hiệu quả sử dụng đất lúa. Vùng có nguồn tưới nhưng không có khả năng đủ nước tưới đến cuối vụ: tập trung sản xuất các loại cây trồng ngắn ngày như ngô lai, lạc, rau đậu các loại; cải tạo đất thực hiện chuyển đổi sang cây trồng khác như cây ăn quả, cây cảnh (quất, đào), cây thức ăn chăn nuôi để hạn chế thiệt hại khi trồng lúa.

## **2. Phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng tái cơ cấu**

Phương án sản xuất vụ Chiêm Xuân 2020 - 2021 phải được xây dựng theo hướng đẩy mạnh tái cơ cấu ngành trồng trọt, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trong đó:

- Rà soát, đánh giá lại các sản phẩm trồng trọt trên địa bàn, xây dựng mục tiêu, giải pháp phát triển từng sản phẩm cụ thể, gắn sản xuất với tiêu thụ.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thời vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đạt hiệu quả sản xuất cao hơn.

- Đẩy mạnh việc mở rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh sản xuất quy mô lớn thông qua các hình thức tích tụ, tập trung đất đai như thuê đất, chuyển nhượng đất, góp đất, liên kết sản xuất: Mỗi xã phải phấn đấu có 01 mô hình trở lên về sản xuất gắn với với tiêu thụ nông sản và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tập trung thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản theo Phương án số 4409/PA-UBND ngày 18/11/2020 của UBND huyện.

- Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn theo hướng công nghệ cao; mời gọi doanh nghiệp vào đầu tư liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân gieo trồng đúng cơ cấu giống, đúng lịch thời vụ để giảm thiểu rủi ro do thời tiết, dịch bệnh gây ra. Quản lý tốt chất lượng giống cây trồng và vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, thực hiện các cơ chế chính sách có hiệu quả.

## **3. Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật thâm canh**

### **3.1. Bố trí cơ cấu giống cây trồng và thời vụ hợp lý**

Chỉ đạo thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống phù hợp với tình hình thời tiết, diễn biến thị trường; tập trung mọi nguồn lực để gieo trồng đảm bảo diện tích theo kế hoạch. Quan điểm chỉ đạo chính là: tăng diện tích trà Xuân muộn, ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao, hạn chế giống dài ngày (chỉ bố trí giống dài ngày trên các chân đất đặc thù).

- Cây lúa: Mở rộng diện tích trà lúa Xuân muộn bằng các giống ngắn ngày có tiềm năng năng suất, chất lượng cao, ổn định, ưu tiên sử dụng các giống có tính kháng với các loại sâu bệnh chủ yếu như đạo ôn, bạc lá, rầy nâu, rầy lưng trắng. Mỗi xã chỉ cơ cấu 2-3 giống chủ lực và 1-2 giống bổ sung. Nên bố trí từ 1-2 giống cùng trà, cùng xứ đồng để thuận lợi cho việc điều tiết nước, chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch.

- Cây rau màu: Lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như rau ăn lá, rau ăn quả,... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

- Cây thức ăn gia súc: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng ngô sinh khối, cỏ chăn nuôi; lựa chọn các giống có năng suất và chất lượng cao, kháng sâu bệnh, chịu hạn tốt; những giống có hàm lượng dinh dưỡng cao, sinh khối lớn làm thức ăn chăn nuôi nhằm cung cấp đầy đủ nguồn thức ăn cho gia súc đồng thời giải quyết được tình trạng bỏ ruộng do khó khăn về nước tưới.

- Cây ngô: Lựa chọn các giống ngô thực phẩm (ngô đường, ngô nếp,...) nhằm nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất và một số giống ngô có năng suất cao, chất lượng tốt đưa vào gieo trồng làm nguồn thức ăn chăn nuôi trên diện tích đất vườn đồi, đất bãi, đất lúa khó tưới để trồng.

- Cây dược liệu: Các xã, thị trấn lựa chọn một số giống cây dược liệu phù hợp với đồng đất, tổ chức sản xuất trên diện tích đất lúa chuyển đổi, ký kết hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm cho người sản xuất.

Ngoài các giống chủ lực, các địa phương cần phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng mô hình khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng có triển vọng để đánh giá làm cơ sở mở rộng sản xuất cho các mùa sau, năm sau.

### **3.2. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất**

- Đối với sản xuất lúa:

+ Tăng cường công tác cày ải, phơi ruộng, vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn dịch hại tàn dư trên đồng ruộng.

+ Ưu tiên gieo mạ dược xúc cấy, mở rộng phương pháp làm mạ khay cấy máy. Trường hợp làm mạ trên nền đất cứng phải che phủ ni lông 100%. không gieo mạ hoặc gieo thẳng trong những ngày có nhiệt độ dưới 16<sup>0</sup>C.

+ Bón phân cân đối N.P.K, ưu tiên bón các loại phân có nguồn gốc hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, phân chuyên dùng cho từng loại cây trồng, kết hợp phân bón qua lá. Áp dụng hình thức bón phân sớm, bón tập trung để cây lúa đẻ nhánh khỏe, tập trung, cứng cây và chống chịu sâu bệnh tốt.

- Đối với các cây trồng khác: tích cực sản xuất rau củ quả để đảm bảo cung cấp nguồn rau giáp vụ. Cơ cấu giống cần hợp lý và trồng rải vụ, tăng diện tích trái vụ để nâng cao hiệu quả. Khuyến khích phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn.

- Đẩy mạnh việc cơ giới hóa vào sản xuất nhất là các khâu làm đất, gieo cấy, thu hoạch; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả như mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng; mô hình trồng ngô dày làm thức ăn chăn nuôi, mô hình trồng ớt xuất khẩu, mô hình phát triển rau an toàn; mô hình trồng rau, củ, quả trong nhà lưới; mô hình tích tụ, tập trung đất đai và tổ chức sản xuất tập trung quy



mô lớn gắn đầu tư sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; mô hình ứng dụng cơ giới hóa, nhất là cơ giới hóa đồng bộ nhằm tranh thủ được thời vụ, giải quyết tình trạng thiếu lao động, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

#### **4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm**

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, theo phân công trách nhiệm. Tăng cường thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

Chỉ đạo triển khai xây dựng thành công các mô hình thí điểm chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp an toàn.

#### **5. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất**

Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện để kịp thời hỗ trợ phát triển sản xuất, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán đúng quy định, nhất là chính sách hỗ trợ chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng ngô theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách tích tụ, tập trung đất đai (Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 về ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025); cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội, giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 9/11/2016 của UBND huyện.

#### **6. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ sản xuất**

Các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

Các công ty quản lý và khai thác công trình thủy lợi thường xuyên phối hợp với các xã kiểm tra, phát hiện hư hỏng, tập trung mọi nguồn lực, khẩn trương sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa lũ gây ra để đáp ứng kịp thời cho sản xuất; trước mắt, phối hợp với các địa phương thực hiện tốt công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô; nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới của các công trình. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả.

Khuyến khích phát triển dịch vụ cơ giới hoá để nâng cao hiệu quả trong sản xuất, giải quyết khó khăn thiếu hụt lao động và đáp ứng tính thời vụ; tập trung các khâu: làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch; đối với cây lúa tập trung phát triển mạnh khâu dịch vụ mạ khay, máy cấy, thu hoạch bằng máy.

Tiếp tục mời gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuê đất, liên kết với nông dân, nhóm nông dân, hợp tác xã,... hình thành cánh đồng lớn, tạo chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giúp người dân yên tâm đầu tư sản xuất.

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ phòng trừ sâu bệnh, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, lưu ý các đối tượng sâu bệnh chính như rầy nâu, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, lùn sọc đen phương Nam. Đặc biệt lưu ý bệnh Đạo ôn gây hại trên các giống lúa nếp; chỉ đạo và hỗ trợ nông dân phòng trừ kịp thời, triệt để, không để phát sinh thành dịch.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### ***1. Đối với các xã, thị trấn***

- Cấp uỷ, chính quyền cơ sở là nơi trực tiếp điều hành và quyết định thắng lợi toàn diện sản xuất vụ Chiêm xuân của đơn vị và của toàn huyện. Trên cơ sở phương án chung của huyện, các xã, thị trấn xây dựng cụ thể phương án sản xuất vụ Chiêm xuân của từng đơn vị; chỉ đạo xây dựng phương án sản xuất ở từng thôn, xóm trên cơ sở phương án chung của xã.

- Trên cơ sở cơ cấu giống gieo trồng của huyện, mỗi xã xác định cơ cấu giống chủ lực của đơn vị, lựa chọn các công ty sản xuất, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, theo đúng cơ cấu vào địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, vật tư nông nghiệp kém chất lượng theo thẩm quyền.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt gieo cấy đúng thời vụ, không để nông dân gieo mạ sớm hơn lịch thời vụ theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp. Chỉ đạo nhân dân chăm sóc sớm, tập trung ngay từ đầu vụ.

##### ***2. Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan***

- Phòng Nông nghiệp và PTNT: Tập trung cao độ để chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả, thắng lợi các mục tiêu của sản xuất vụ Chiêm Xuân 2020-2021. Tham mưu cho UBND huyện thành lập các Ban Chỉ đạo sản xuất, phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ chuyên môn bám sát cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn nông dân thực hiện các giải pháp phát triển sản xuất.

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện cơ cấu giống, lịch thời vụ, kỹ thuật thâm canh, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh ở từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng cho nông dân; Xây dựng các mô hình trình diễn giới thiệu các giống cây trồng mới để chọn lọc bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng của huyện. Làm tốt công tác dự tính, dự báo chính xác, kịp thời đối với các loại sâu, bệnh hại lúa và cây trồng khác.

- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn: Có phương án tưới cụ thể, đảm bảo đủ nước để gieo trồng và chăm sóc cây trồng vụ Chiêm Xuân đồng thời có phương án tiêu úng kịp thời khi xảy ra lụt cuối vụ.

- Đội Quản lý thị trường số 6: Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về chất lượng vật tư, hàng hoá phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện; phối hợp với các ngành trong huyện tăng cường hơn nữa công tác quản lý chất lượng giống, phân bón và các loại vật tư nông nghiệp khác; kiên quyết xử lý những trường hợp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, vật tư nông nghiệp không rõ nguồn gốc, hết hạn sử dụng, kém chất lượng.

- Điện lực Triệu Sơn: Đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất, đủ nguồn điện để bơm nước chống hạn, chống úng kịp thời.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, hộ nông dân được vay vốn mua máy móc, giống, vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất, góp phần đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, có hình thức thông tin phù hợp, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, phương án sản xuất của huyện; động viên nhân dân tập trung cao độ cho sản xuất, thực hiện đúng chỉ đạo, khuyến cáo của cơ quan chuyên môn; thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các xã, thị trấn.

### **5.3. Các ban ngành đoàn thể**

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện đúng chủ trương chỉ đạo sản xuất của cấp ủy, chính quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn viên, hội viên được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, sử dụng vật tư nông nghiệp trả chậm, tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất để sản xuất vụ Chiêm Xuân 2020- 2021 giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- TV HU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan (thực hiện);
- CT UBND, GDHTXNN các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Phú Quốc**

**UBND HUYỆN TRIỆU SƠN****CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH  
CÁC CÂY TRỒNG VỤ CHIÊM XUÂN 2020 - 2021***(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày / /2020 của UBND huyện)*

TT	Tên xã	DT gieo cấy lúa (ha)	Chia theo các trà		Lúa lai
			Xuân chính	Xuân muộn	
1	Đông Thăng	340		340	254
2	Đông Tiến	420		420	320
3	Đông Lợi	286		286	163
4	Khuyến Nông	414	30	384	260
5	Tiến Nông	282		282	190
6	Dân Lý	372	30	342	240
7	Thị trấn Nưa	465	55	410	270
8	Thái Hòa	321	55	266	193
9	Vân Sơn	288	70	218	190
10	Nông Trường	326	75	251	170
11	An Nông	259	40	219	130
12	Thị Trấn Triệu Sơn	390		390	200
13	Minh Sơn	157	10	147	90
14	Dân Lực	361		361	240
15	Dân Quyền	563	40	523	300
16	Xuân Lộc	168	50	118	90
17	Xuân Thịnh	221		221	140
18	Thọ Vực	155	29	126	110
19	Thọ Phú	220	20	200	140
20	Xuân Thọ	275	10	265	170
21	Thọ Cường	218	12	206	150
22	Thọ Ngọc	300	24	276	210
23	Thọ Thế	284	50	234	140
24	Thọ Tân	210	30	180	160
25	Thọ Dân	288	50	238	160
26	Thọ Tiến	260	60	200	175
27	Thọ Sơn	160	30	130	90
28	Thọ Bình	290	30	260	190
29	Bình Sơn	40	10	30	15
30	Hợp Thăng	360	70	290	180
31	Hợp Thành	274		274	170
32	Triệu Thành	185	40	145	100
33	Hợp Lý	188	60	128	110
34	Hợp Tiến	160	20	140	90
	<b>Cộng</b>	<b>9.500</b>	<b>1.000</b>	<b>8.500</b>	<b>5.800</b>

## UBND HUYỆN TRIỆU SƠN

HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ  
GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ CHIÊM XUÂN NĂM 2020 - 2021

Trà lúa	Chân đất	Giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Ngày gieo	Ngày cấy	Ngày trở
Xuân chính vụ	Sâu -Vàn sâu	Xi23	150 - 160	25/12 - 30/12/2020	15/1 - 20/1/2021	25/4 - 05/5/2021
Xuân muộn	Vàn chủ động nước	Thái Xuyên 111, Nhị ưu 986, GS55, Nhị ưu 838, C.Ưu đa hệ số 1, CNR36, Ly2099, MHC2, Phú ưu 978...	125-135	15/1 - 25/1/2021	1/2 - 10/2/2021	20/4 - 5/5/2021
		Lúa thuần chất lượng: Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, TBR225, TBR279, Đông A1, HN6, Kim cương 111, DQ11, VNR 20, Đài thơm 8, ND502... Lúa thuần phục vụ chế biến: TBR1, Q5, Khang dân, KC90, Nếp N97...	120 - 135	20/1 - 25/1/2021	5/2 - 10/2/2021	25/4 - 30/4/2021
Ngô lấy hạt	Chuyên màu, sườn đồi thấp	CP888, LVN10, B265	125-135	01/2 - 10/2/2021		5/4 - 10/4/2021
		CP333, CP3Q, SSC131, DK8868, C919, VS36,BO6, NK66, NK4300, LVN885...	105-120			
Cây thức ăn gia súc	Đất lúa vàn cao khó tưới , đất đồi thấp, bãi	Nhóm cây ngô lai đơn VS71, LVN146, PSC 747, NK7328...	100 - 115	15/2 - 25/2/2021		
		Nhóm cỏ voi, cỏ bụi sả, cỏ cao lương...	Trồng 1 lần lưu gốc 3-5 năm	Trồng từ tháng 2/2021		
Cây rau màu	Đất lúa chuyển đồi; Đất bãi, đất màu	Dưa chuột, bí xanh, mướp đắng, cà chua, rau rền, mồng toi, mướp canh, rau ngót...	60 - 90	20/2- 10/3/2020		